

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Lê Thị Kim Thủy, Trường Tiểu học Bùi Quốc Khánh - TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

Ngày nhận bài: 22/12/2017; ngày sửa chữa: 22/01/2018; ngày duyệt đăng: 22/02/2018.

Abstract: This article analyzes and assesses the reality of management of moral education for students at primary schools in Thu Dau Mot city, Binh Duong province. Based on this analysis, the article proposes some measures to improve the quality of moral education management for students at primary schools in this city.

Keywords: School management, moral education, primary school.

1. Mở đầu

Tiểu học là cấp học đầu tiên của giáo dục phổ thông. Lí luận và thực tiễn đều khẳng định rằng, những dấu ấn của trường tiểu học có một ảnh hưởng sâu sắc đến cả cuộc đời của một con người. Chính vì vậy, giáo dục đạo đức (GDĐĐ) cần được coi trọng và được tiến hành ngay từ cấp tiểu học. Môn *Đạo đức* là một trong những môn học bắt buộc nhằm trang bị cho học sinh (HS) các chuẩn mực đạo đức, lối sống lành mạnh và có lí tưởng; từ đó, các em biết cách vận dụng hành vi, chuẩn mực đạo đức đó vào thực tiễn cuộc sống.

Trong nhà trường tiểu học, hiện tượng HS vô lễ tăng lên; số HS lười học, chán học tăng, truyền thống “tôn sư trọng đạo” bị mai một. Nhiều gia đình do cha mẹ mãi mưu sinh mà quên đi trách nhiệm giáo dục con cái dẫn đến hiện tượng con em họ có lối sống lệch lạc. Đặc biệt, đối với TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương - một trong những thành phố công nghiệp phát triển hàng đầu cả nước, do hiện tượng dân di cư “cơ học” ngày càng nhiều, cùng với điều kiện sống tập trung tại các khu công nghiệp và đặc thù nghề nghiệp của cha mẹ... đã có những ảnh hưởng nhất định tới hoạt động GDĐĐ cho HS trong nhà trường. Vì vậy, tìm hiểu, đánh giá thực trạng công tác quản lí (QL) hoạt động GDĐĐ cho HS ở các trường tiểu học TP. Thủ Dầu Một là một vấn đề cấp thiết.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm

“Đạo đức” (ĐĐ) là hệ thống những chuẩn mực, những quy tắc xã hội nhằm điều chỉnh mối quan hệ giữa cá nhân với cá nhân, giữa cá nhân với xã hội [1]. Cấu trúc nhân cách gồm hai yếu tố là “tài” và “đức”; trong đó, “đức” là gốc - nền tảng cho sự phát triển nhân cách con người. Do đó, GDĐĐ có ý nghĩa rất quan trọng trong việc hình thành, phát triển nhân cách toàn diện cho HS. Đây là quá trình lâu dài, phức tạp, đòi hỏi toàn xã hội phải quan tâm, trong đó giáo dục nhà trường giữ vai trò chủ đạo.

“QL hoạt động GDĐĐ” là quá trình tác động có định hướng của chủ thể QL lên các thành tố tham gia vào các quá trình GDĐĐ nhằm thực hiện có hiệu quả mục tiêu GDĐĐ bằng việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch, chỉ đạo thực hiện kế hoạch và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch đó nhằm nâng cao hiệu quả của GDĐĐ cho HS trong giai đoạn hiện nay. Để GDĐĐ cho HS tiểu học đạt hiệu quả cao, cán bộ quản lí (CBQL) trước hết phải nhận thức sâu sắc rằng, trong các mặt giáo dục thì GDĐĐ giữ vị trí hết sức quan trọng. Cụ thể, hiệu trưởng QL mục tiêu, nội dung, phương pháp, phương tiện GDĐĐ. Ngoài ra, hiệu trưởng phải nắm được những yếu tố tác động đến công tác GDĐĐ cho HS, công tác GDĐĐ cho HS phải được hiệu trưởng kế hoạch hóa, đưa vào nền nếp, thực hiện một cách thường xuyên, bằng nhiều con đường, nhiều hình thức, biện pháp phù hợp với tâm, sinh lí lứa tuổi và điều kiện KT-XH của địa phương.

2.2. Thực trạng quản lí hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường tiểu học Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

TP. Thủ Dầu Một có vị trí đặc biệt quan trọng về chính trị, quân sự, kinh tế ở miền Đông Nam bộ. Hiện tại, thành phố có 23 trường tiểu học với 23.956 HS. Số lượng CBQL, GV, nhân viên đủ đáp ứng cho các hoạt động giáo dục ở mỗi trường.

Nghiên cứu thực trạng QL hoạt động GDĐĐ cho HS ở các trường tiểu học ở TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương được thực hiện chủ yếu qua phương pháp thu thập ý kiến bằng bảng hỏi, phỏng vấn sâu và xử lí số liệu bằng phần mềm thống kê SPSS. Trong đó, việc thu thập ý kiến bằng bảng hỏi được tiến hành đối với 406 GV và 44 CBQL ở các trường tiểu học TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương vào tháng 5/2017. Số liệu được quy ước thang thứ bậc và thang định khoảng theo 4 mức độ tương ứng từ 1-4, với các khoảng: 3,26-4,0; 2,51-3,25; 1,76-2,50; 1,0-1,75. Các nội dung nghiên cứu gồm:

2.2.1. Quản lý về thực hiện kế hoạch

Kế hoạch được xem là một văn bản trình bày chi tiết các nội dung về mục tiêu, nội dung, cách thức thực hiện, bộ phận phụ trách và các điều kiện hỗ trợ để kế hoạch khi triển khai đạt được mục tiêu đề ra. QL về thực hiện kế hoạch là giám sát quá trình thực hiện kế hoạch, việc triển khai các hoạt động trong kế hoạch có thực sự thực hiện hiệu quả. QL việc thực hiện kế hoạch được thực hiện dựa trên các nội dung, thể hiện ở các bảng sau (Trong đó: ĐTB: điểm trung bình; ĐLC: độ lệch chuẩn; TH: thứ hạng). ĐTB ở các nội dung đối với CBQL được kí hiệu là X; đối với GV là Y):

Những nội dung về công tác QL việc thực hiện kế hoạch được CBQL và GV đánh giá ở mức độ “Ít thường xuyên” và xếp ở thứ hạng thấp nhất gồm: Biểu dương những gương điển hình, đồng thời phê bình những cá nhân chưa hoàn thành kế hoạch đề ra trong GV, nhân viên ($X=2,27$; $Y=2,25$); Có sự bổ sung, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với thực tế ($X=2,30$; $Y=2,21$); Tạo điều kiện tốt nhất để GV, nhân viên hoàn thành kế hoạch đề ra ($X=2,16$; $Y=2,17$); Có đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch trong tháng và đề ra phương hướng, nhiệm vụ tháng tiếp theo ($X=1,80$; $Y=2,02$).

Trong các nội dung về công tác QL việc thực hiện kế

Bảng 1. QL về việc thực hiện kế hoạch

TT	QL về thực hiện kế hoạch	CBQL			GV		
		ĐTB	ĐLC	TH	ĐTB	ĐLC	TH
1	GV chủ nhiệm báo cáo lên Ban Giám hiệu hàng tuần về tình hình lớp mình phụ trách	2,30	0,668	3	2,32	0,705	3
2	Các tổ chức Đoàn - Đội báo cáo hàng tuần về tình hình thực hiện nội quy của HS	2,27	0,949	5	2,43	0,918	2
3	Có đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch trong tháng và đề ra phương hướng, nhiệm vụ tháng tiếp theo	1,80	0,734	8	2,02	0,828	8
4	Khen thưởng biểu dương kịp thời gương người tốt việc tốt, xử lý nghiêm khắc những vi phạm về đạo đức trong HS	2,61	0,689	2	3,09	0,843	1
5	Có sự bổ sung, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với thực tế	2,30	0,462	3	2,21	0,578	6
6	Biểu dương những gương điển hình, đồng thời phê bình những cá nhân chưa hoàn thành kế hoạch đề ra trong GV, nhân viên	2,27	0,660	5	2,25	0,938	5
7	Sơ kết, tổng kết về công tác thực hiện kế hoạch giáo dục đạo đức HS	2,64	0,685	1	2,29	0,735	4
8	Tạo điều kiện tốt nhất để GV, nhân viên hoàn thành kế hoạch đề ra	2,16	0,608	7	2,17	0,651	7
ĐTB chung		2,29			2,34		

Bảng 1 cho thấy, cả CBQL và GV đều đánh giá công tác QL việc thực hiện kế hoạch ở mức độ thực hiện “Ít thường xuyên” (ĐTB = 2,29 và 2,34). Phân tích cụ thể như sau:

hoạch thì duy nhất nội dung “Khen thưởng biểu dương kịp thời gương người tốt việc tốt, xử lý nghiêm khắc những vi phạm về đạo đức trong HS” được CBQL và

GV đánh giá ở mức độ “Thường xuyên” ($X=2,61$; $Y=3,09$) và xếp ở thứ hạng cao nhất.

Như vậy, việc QL việc thực hiện kế hoạch chưa được các trường tiểu học quan tâm, dẫn đến nhiều hoạt động bị buông lỏng, khó kiểm soát để đánh giá hiệu quả. Dựa trên những hạn chế đó, chúng tôi cho rằng, các trường cần tăng cường các biện pháp để công tác QL việc thực hiện kế hoạch được thực hiện đảm bảo mục tiêu.

2.2.2. Quản lý việc tổ chức thực hiện

sinh hoạt tập thể để GDDĐ cho HS”; “Sự phối hợp giữa GV chủ nhiệm và tổ chức Đoàn - Đội trong đánh giá hạnh kiểm HS”; “Hướng dẫn cụ thể chi tiết các nội dung cần thực hiện theo từng tháng, tuần để hoàn thành tốt kế hoạch đề ra”.

Như vậy, trong công tác QL tổ chức thực hiện ở các trường, việc phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ phận chuyên trách, mỗi cá nhân chưa rõ ràng. Sự phối hợp giữa các đơn vị, đoàn thể, GV không chặt chẽ,

Bảng 2. QL việc tổ chức thực hiện

TT	QL về tổ chức thực hiện	CBQL			GV		
		ĐTB	ĐLC	TH	ĐTB	ĐLC	TH
1	Hiệu trưởng phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ phận trong nhà trường	2,43	0,818	2	2,47	0,875	3
2	Sự phối hợp giữa nhà trường tổ chức Đoàn - Đội trong công tác GDDĐ cho HS theo quy chế phối hợp	2,77	0,642	1	2,78	0,756	1
3	Hướng dẫn cụ thể chi tiết các nội dung cần thực hiện theo từng tháng, tuần để hoàn thành tốt kế hoạch đề ra	1,95	0,645	5	2,61	0,873	2
4	Sự phối hợp giữa GV chủ nhiệm và tổ chức Đoàn - Đội trong đánh giá hạnh kiểm HS	2,27	0,949	4	2,33	0,919	5
5	Tổ chức các hình thức ngoại khoá, sinh hoạt tập thể để GDDĐ cho HS	2,30	0,668	3	2,41	0,610	4
Điểm trung bình chung		2,34			2,50		

QL việc tổ chức thực hiện hoạt động GDDĐ cho HS được xem qua trình phân công nhiệm vụ cho các đơn vị, cá nhân; hướng dẫn chi tiết các nội dung thực hiện trong từng giai đoạn tổ chức hoạt động; tạo cơ chế phối hợp giữa các bộ phận nhằm giúp cho hoạt động GDDĐ đạt được hiệu quả cao nhất.

Bảng 2 cho thấy, các nội dung trong công tác QL tổ chức thực hiện đều được CBQL và GV đánh giá ở mức độ thực hiện “Ít thường xuyên” (ĐTB = 2,34 và 2,50). Duy nhất nội dung “Sự phối hợp giữa nhà trường tổ chức Đoàn - Đội trong công tác GDDĐ cho HS theo quy chế phối hợp” được đánh giá ở mức độ thực hiện “Thường xuyên” ($X=2,77$; $Y=2,78$).

Những nội dung bị đánh giá là thực hiện “Ít thường xuyên” và xếp thứ hạng thấp nhất lần lượt là: “Hiệu trưởng phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ phận trong nhà trường”; “Tổ chức các hình thức ngoại khoá,

nhiệm vụ GDDĐ trong từng tháng, từng tuần không được hướng dẫn chi tiết. Điều này khiến cho công tác GDDĐ cho HS không thực sự hiệu quả.

2.2.3. Quản lý trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo

QL trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với hoạt động GDDĐ được chúng tôi tiến hành nghiên cứu trên các nội dung sau:

Bảng 3 cho thấy, cả CBQL và GV đều đánh giá nội dung “QL trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo” ở mức thực hiện “Thường xuyên” với ĐTB chung của CBQL là 2,62 và GV là 2,82. Tuy nhiên, có thể thấy có sự phân tán trong mức độ đánh giá giữa các nội dung thực hiện, cụ thể như sau:

Những nội dung được CBQL và GV đánh giá ở mức độ thực hiện “Thường xuyên” và xếp thứ hạng cao từ bậc 1 đến bậc 5 gồm: “Chỉ đạo GDDĐ thông qua hoạt động chào cờ đầu tuần”; “Chỉ đạo GDDĐ thông qua tiết sinh

Bảng 3. QL trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo

TT	QL trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo	CBQL			GV		
		ĐTB	ĐLC	TH	ĐTB	ĐLC	TH
1	Hiệu trưởng chỉ đạo các cá nhân và các bộ phận trong nhà trường xây dựng kế hoạch GDĐĐ cho HS thông qua nhiệm vụ được phân công	2,43	0,846	8	2,88	0,984	5
2	Chỉ đạo công tác GDĐĐ HS thông qua các bộ môn giảng dạy, đặc biệt là môn GDCD	3,16	0,608	2	3,23	0,500	1
3	Chỉ đạo sự phối hợp đồng bộ giữa các lực lượng giáo dục trong nhà trường trong công tác GDĐĐ HS	2,39	0,689	9	2,76	0,709	9
4	Chỉ đạo việc sơ kết định kì, tổng kết năm học trong công tác GDĐĐ HS	2,73	,660	5	2,86	0,733	7
5	Chỉ đạo việc kiểm tra, đánh giá HS phải khách quan, công bằng theo hướng giáo dục là chính	2,07	0,728	12	2,52	0,775	11
6	Chỉ đạo GDĐĐ thông qua giờ dạy trên lớp	2,95	0,776	4	2,96	0,867	3
7	Chỉ đạo GDĐĐ thông qua hoạt động Đoàn Thanh niên	2,27	0,451	10	2,66	0,902	10
8	Chỉ đạo GDĐĐ thông qua tiết sinh hoạt lớp	3,27	0,451	1	2,88	0,763	5
9	Chỉ đạo GDĐĐ thông qua hoạt động chào cờ đầu tuần	3,05	0,526	3	3,23	0,573	1
10	Chỉ đạo GDĐĐ thông qua nội dung giáo dục theo chủ đề tháng	2,64	0,685	6	2,82	0,703	8
11	Chỉ đạo GDĐĐ thông qua giờ dạy trên lớp	2,45	0,697	7	2,96	0,892	3
12	Chỉ đạo việc đầu tư kinh phí cho việc GDĐĐ HS	2,09	0,884	11	2,11	0,824	12
ĐTB chung		2,62			2,82		

hoạt lớp”; “Chỉ đạo GDĐĐ thông qua giờ dạy trên lớp”; “Chỉ đạo công tác GDĐĐ HS thông qua các bộ môn giảng dạy, đặc biệt là môn GDCD”. Có thể nói, CBQL các trường đã có những chỉ đạo hợp lí khi quyết định lồng ghép, tích hợp nội dung GDĐĐ cho HS vào các môn học trong chương trình, các buổi sinh hoạt chủ nhiệm, các buổi chào cờ đầu tuần và ngay trong chương trình giáo dục tiểu học đã có môn học GDĐĐ với thời lượng khá lớn để triển khai công tác GDĐĐ cho HS. Đây được xem là cách thức phổ biến và dễ dàng sử dụng cho hoạt động GDĐĐ cho HS.

Tuy nhiên, vẫn có nhiều nội dung trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của CBQL các trường chưa được quan tâm và thực hiện ở mức độ “Ít thường xuyên” như: “Chỉ đạo GDĐĐ thông qua hoạt động Đoàn Thanh niên” ($X=2,27$;

$Y=2,66$); “Chỉ đạo sự phối hợp đồng bộ giữa các lực lượng giáo dục trong nhà trường trong công tác GDĐĐ HS” ($X=2,39$; $Y=2,76$); “Chỉ đạo việc kiểm tra, đánh giá HS phải khách quan, công bằng theo hướng giáo dục là chính” ($X=2,07$; $Y=2,52$); “Chỉ đạo việc đầu tư kinh phí cho việc GDĐĐ HS” ($X=2,09$; $Y=2,11$).

Dựa vào những phân tích ở trên, chúng tôi cho rằng, các CBQL cần có những chỉ đạo mạnh mẽ, quyết liệt hơn nữa đối với việc phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội, giữa các ban, ngành, đoàn thể trong công tác GDĐĐ, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ. Cần xây dựng trường học thực sự trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục, rèn luyện HS, kết hợp hài hòa giữa học chính khóa và ngoại khóa, qua đó góp phần hình thành lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ; tạo điều kiện để các tổ chức Đoàn, Đội trong trường

học phát huy vai trò, ảnh hưởng và tích cực tham gia quá trình giáo dục toàn diện HS; từng bước tăng ngân sách đầu tư cho sự nghiệp GDĐĐ; ưu tiên kinh phí để xây dựng công trình phúc lợi, vui chơi, giải trí cho HS.

2.2.4. Quản lý trong công tác kiểm tra, đánh giá

Công tác kiểm tra, đánh giá được tiến hành xuyên suốt trong quá trình tổ chức hoạt động GDĐĐ cho HS. Kiểm tra, đánh giá giúp CBQL có được những thông tin quan trọng để kịp thời điều chỉnh, bổ sung kế hoạch, các quyết định và công tác tổ chức chỉ đạo.

gồm: - Phối hợp với các lực lượng ngoài nhà trường kiểm tra các hoạt động của HS ($X=2,30$, $Y=2,29$); - Hàng tuần họp giao ban với GVCN, Đoàn - Đội để đánh giá việc thực hiện nề nếp, nội quy của HS ($X=2,12$; $Y=2,32$).

Phối hợp với các lực lượng ngoài nhà trường trong công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động GDĐĐ cho HS là việc làm cần thiết giúp nhà trường có được những thông tin đa dạng trong hoạt động đánh giá, kịp thời ngăn chặn, điều chỉnh những sai lệch trong tư tưởng của HS, nhưng lại không phải điều dễ làm. Vì vậy, ở nội dung này, các

Bảng 4. QL trong công tác kiểm tra, đánh giá

TT	QL trong công tác kiểm tra, đánh giá	CBQL			GV		
		ĐTB	ĐLC	TH	ĐTB	ĐLC	TH
1	Hiệu trưởng tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện nhiệm vụ của GV, nhân viên	2,59	0,506	3	3,06	0,799	3
2	Kiểm tra việc thực hiện nề nếp của HS	3,02	0,457	1	3,10	0,404	1
3	Phối hợp với các lực lượng ngoài nhà trường kiểm tra các hoạt động của HS	2,30	0,954	4	2,29	0,873	5
4	Hàng tuần họp giao ban với GV chủ nhiệm Đoàn - Đội để đánh giá việc thực hiện nề nếp, nội quy của HS	2,12	0,849	5	2,32	0,791	4
5	Tổ chức đánh giá hạnh kiểm HS theo từng học kỳ và cả năm học đảm bảo khách quan, công bằng	2,77	0,803	2	3,07	0,604	2
Điểm trung bình chung		2,56			2,76		

Bảng 4 cho thấy, công tác QL trong kiểm tra, đánh giá hoạt động GDĐĐ cho HS được CBQL và GV đánh giá thực hiện ở mức độ “Thường xuyên” với ĐTB chung của CBQL là 2,56 và GV là 2,76. Tuy nhiên, một số nội dung có sự đánh giá khác nhau giữa các mức độ thực hiện. Phân tích cụ thể như sau:

Những nội dung được CBQL và GV đánh giá ở mức độ thực hiện “Thường xuyên” và được xếp ở thứ hạng cao nhất gồm: - Kiểm tra việc thực hiện nề nếp của HS ($X=3,02$; $Y=3,10$); - Tổ chức đánh giá hạnh kiểm HS theo từng học kỳ và cả năm học đảm bảo khách quan, công bằng ($X=2,77$; $Y=3,07$); - Hiệu trưởng tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện nhiệm vụ của GV, nhân viên ($X=2,59$; $Y=3,06$).

Những nội dung được CBQL và GV đánh giá ở mức độ thực hiện “Ít thường xuyên” và được xếp ở thứ hạng thấp

trường chỉ thực hiện ở mức độ “Ít thường xuyên” là điều dễ hiểu. Việc phối hợp với GV chủ nhiệm, GV phụ trách Đoàn, Đội thông qua các cuộc họp giao ban giúp CBQL có được những thông tin chính xác và đầy đủ vì đây là những lực lượng trực tiếp thực hiện công tác GDĐĐ cho HS trong nhà trường. Lãnh đạo cần định kỳ gặp gỡ, đối thoại, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chính đáng của lực lượng giáo dục này để giải quyết kịp thời nhu cầu, đề xuất của họ trong công tác GDĐĐ cho thế hệ trẻ.

2.3. Một số đề xuất nhằm nâng cao chất lượng công tác quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường tiểu học TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

Từ thực trạng nêu trên, tác giả đề xuất một số biện pháp góp phần nâng cao chất lượng công tác QL hoạt động GDĐĐ cho HS các trường tiểu học TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương: - Nâng cao năng lực nhận thức

(Xem tiếp trang 16)

những bổ sung kiến thức về mặt lí luận mà còn bổ sung về thực tiễn; Trường TH Nhị Hà, huyện Thuận Nam là đơn vị dẫn đầu áp dụng nhuần nhuyễn giữa lí luận và thực tiễn, xây dựng thành công về mô hình quản lí, mô hình giáo dục tiên tiến, nâng cao năng lực quản lí, giảng dạy cho CBQL, GV và chất lượng giáo dục HS.

3. Kết luận

Đổi mới hoạt động bồi dưỡng năng lực quản lí cho HT trường TH là một yêu cầu tất yếu, cần thiết được đặt ra trong thời kì đổi mới giáo dục. Vì vậy, công tác bồi dưỡng năng lực quản lí cho HT phải thực hiện một cách đầy đủ, đúng nội dung, chương trình, phương pháp phù hợp, sát với thực tế ở các trường TH. Các biện pháp được nêu ở trên chưa phải là một hệ thống đầy đủ, nhưng được áp dụng và thực hiện nhuần nhuyễn, đồng bộ, nhất quán, chắc chắn năng lực đội ngũ HT trường TH huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận sẽ có bước chuyển biến tốt, góp phần nâng cao mục tiêu, chất lượng giáo dục nói chung và mục tiêu, chất lượng giáo dục TH nói riêng, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT và hội nhập quốc tế trong giai đoạn hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*
- [2] Ban Bí thư Trung ương Đảng (2004). *Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lí giáo dục.*
- [3] Thủ tướng Chính phủ (2016). *Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 29/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án đào tạo bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lí giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025.*
- [4] Thái Văn Thành - Dương Thị Thanh Thanh (2015). *Công tác quản lí trường tiểu học.* NXB Đại học Vinh.
- [5] Bộ GD-ĐT (2011). *Thông tư số 14/2011/TT-BGDĐT ngày 08/4/2011 của Bộ GD-ĐT Ban hành quy định Chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học.*
- [6] Bộ GD-ĐT (2015). *Thông tư số 26/2015/TT-BGDĐT ngày 30/10/2015 của Bộ GD-ĐT về việc ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lí trường tiểu học.*
- [7] Nguyễn Thị Hiền (2015). *Quản lí hoạt động bồi dưỡng cán bộ quản lí trường tiểu học trong giai đoạn đổi mới giáo dục.* Luận án tiến sĩ Khoa học giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG...

(Tiếp theo trang 25)

cho đội ngũ cán bộ GV, HS và phụ huynh; - Kế hoạch hóa công tác GDDĐ cho HS; - Xây dựng tập thể sư phạm mẫu mực nhằm thực hiện tốt công tác QL hoạt động GDDĐ cho HS; - Tổ chức lựa chọn và bồi dưỡng năng lực thực hiện đổi mới phương pháp GDDĐ cho đội ngũ GV chủ nhiệm; - Tập huấn cho đội ngũ CBQL, GV tích hợp nội dung bài giảng với GDDĐ cho HS; kết hợp dạy chữ với dạy người; - Xây dựng công tác tự quản của HS trong các hoạt động tập thể và vui chơi giải trí; - QL công tác thi đua khen thưởng cho các tập thể và chuẩn hóa công tác đánh giá đạo đức cho HS; - Đa dạng các hình thức phối kết hợp giữa Nhà trường - Gia đình - Xã hội.

3. Kết luận

Công tác quản lí hoạt động GDDĐ cho HS ở các trường tiểu học TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đã đạt được những kết quả nhất định, nhưng cũng còn tồn tại một số hạn chế ở cả 4 chức năng của QL, bao gồm: xây dựng kế hoạch; tổ chức thực hiện kế hoạch; lãnh đạo việc tổ chức thực hiện và kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch. Những đánh giá nêu trên về thực trạng công tác QL hoạt động GDDĐ cho HS ở các trường tiểu học TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương sẽ giúp các nhà QL có thể đưa ra những biện pháp QL phù hợp với từng điều kiện cụ thể của nhà trường để nâng cao chất lượng công tác này ở các trường tiểu học trên địa bàn tỉnh.

Tài liệu tham khảo

- [1] Hà Nhật Thăng (2001). *Giáo dục hệ thống giá trị đạo đức - nhân văn.* NXB Hà Nội.
- [2] Bộ GD-ĐT. *Điều lệ Trường tiểu học* (Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- [3] Nguyễn Hữu Hợp (2010). *Giáo trình Đạo đức và phương pháp giáo dục môn đạo đức ở trường tiểu học.* NXB Đại học Sư phạm.
- [4] Trần Thị Hương - Nguyễn Thị Bích Hạnh - Hồ Văn Liên - Ngô Đình Qua (2012). *Giáo dục học đại cương.* NXB Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.
- [5] Nguyễn Thị Thọ (2014). *Đạo đức gia đình Việt Nam truyền thống trong bối cảnh toàn cầu hoá.* Tạp chí Khoa học xã hội, số 7, tr 96-103.
- [6] Phạm Khắc Chương - Hà Nhật Thăng (1998). *Đạo đức học.* NXB Giáo dục.
- [7] Nguyễn Thị Mỹ Lộc - Đinh Thị Kim Thoa - Đặng Hoàng Minh (2010). *Giáo dục giá trị sống và kĩ năng sống cho học sinh phổ thông.* NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.